

KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ: THẾ GIỚI THỰC VẬT – TẾT VÀ MÙA XUÂN

(Thực hiện 4 tuần từ ngày 30/12/2024 đến ngày 07/2/2025)

I. Mục tiêu chủ đề

ST T	Độ tuổi	Mục tiêu	Nội dung		Hoạt động	Điều chỉnh hỗ sung
			Chung	Riêng		
1. Lĩnh vực phát triển thể chất						
a) Phát triển vận động						
1	4	Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh	* 4,5T: Hô hấp: Hít vào, thở ra. ` Tay: + Hai tay đưa lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (4+5T: kết hợp với vẫy bàn tay; 4T: nắm, mở bàn tay; 5T: quay cổ tay, kiễng chân) ` Lung, bụng, lườn: Quay sang trái, sang phải (5T: kết hợp tay chống hông hoặc hai tay dang ngang, chân bước sang phải, sang trái) ` Nghiêng người sang trái, sang phải(3,4t) * 3,4 T: ` Cúi về phía trước ` Ngồi xổm, đứng lên.	` Vỗ 2 tay vào nhau (Phía trước, phía sau trên đầu. ` Đứng, lần lượt từng chân co cao đầu gối.	* Hoạt động học: - Thể dục sáng : Hô hấp: Thổi bóng bay, gà gáy. ` Tay: + Hai tay đưa ra trước, lên cao giang ngang + Vỗ 2 tay vào nhau (Phía trước, phía sau trên đầu + Hai tay đưa lên cao, ra phía trước, sang 2 bên kết hợp quay cổ tay, kiễng chân + Hai tay đánh xoay tròn trước ngực ` Lung, bụng: + Quay sang trái, sang phải kết hợp hai tay dang ngang, chân bước sang phải, sang trái + Nghiêng người sang trái, sang phải + Cúi người về phía trước + Nghiêng người sang hai bên, kết hợp tay chống hông, chân bước sang phải, sang trái. ` Chân: + Bật tại chỗ + Ngồi xổm, đứng lên. + Bật đưa chân sang ngang + Đứng, lần lượt từng	
2	5	Trẻ thực hiện đúng, đủ, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp		` Hai tay đánh xoay tròn trước ngực. ` Nghiêng người sang hai bên, kết hợp tay chống hông, chân bước sang phải, sang trái. ` Co và duỗi tay, kết hợp kiễng chân ` Nhảy dân vũ.		

			` Bật tại chỗ		chân co cao đầu gối. ` Tập thể dục sáng theo nhạc bài: Sắp đến tết rồi, Em yêu cây xanh... - Nhảy dân vũ: Tchu Tcha. - Trò chơi: gió thổi, vũ điệu hóa đá, vắt nước chanh	
3	4	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: ` Đi khụy gối	Đi khụy gối		*Hoạt động học thể dục: ` Đi khụy gối (4,5t) ` Trò chơi: Chuyển bóng	
4	5	Trẻ có thể giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: ` Đi khụy gối				
5	4	Trẻ biết kiểm soát được vận động: ` Chạy thay đổi hướng theo vật chuẩn		` Chạy thay đổi hướng theo vật chuẩn	* Hoạt động học thể dục: ` Chạy thay đổi hướng theo vật chuẩn (4t) ` Chạy thay đổi hướng theo đường đích đặc (5t) ` Trò chơi: Ném vòng cổ chai	
6	5	Trẻ biết kiểm soát được vận động: ` Chạy thay đổi hướng theo đường đích đặc		` Chạy thay đổi hướng theo đường đích đặc		
7	4	Trẻ phối hợp tay-mắt trong vận động: ` Ném xa bằng 2 tay	` Ném xa bằng 2 tay		* Hoạt động học thể dục: - ` Ném xa bằng 2 tay (4,5t) ` Trò chơi: Đá bóng vào gôn	
8	5	Trẻ biết phối hợp tay- mắt trong vận động: ` Ném xa bằng 2 tay.				
9	4	Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: ` Trườn theo hướng thẳng		Trườn theo hướng thẳng	* Hoạt động học thể dục: - Trườn theo hướng thẳng (4t) - Bò vòng qua 5-6 điểm đích đặc (5t)	

10	5	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: ` Bò vòng qua 5-6 điểm đích đặc		Bò vòng qua 5-6 điểm đích đặc	` Trò chơi: Ai nhanh nhất	
b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe						
15	4	Trẻ biết một số thực phẩm cùng nhóm: ` Thịt, cá, ...có nhiều chất đạm. ` Rau, quả chín có nhiều vitamin.	` Nhận biết một số thực phẩm ( quen thuộc; thông thường trong các nhóm thực phẩm (Trên tháp dinh dưỡng) ( <i>một số món ăn quen thuộc của địa phương: Cơm nếp, cá rán, rau sắn, rau bí, rau dớn, măng....</i> ). ` Lòng ghép tuần lễ dinh dưỡng		* Hoạt động chơi ` Giờ đón trẻ: Trò chuyện về 4 nhóm thực phẩm lợi ích của thực phẩm, các dinh dưỡng cần thiết đối với cơ thể. Nhận biết một số (Rau, củ, quả gần gũi) thực phẩm, đặc trưng của dân tộc Mông.	
16	5	Trẻ biết lựa chọn được một số thực phẩm khi được gọi tên nhóm: ` Thực phẩm giàu chất đạm: thịt, cá... ` Thực phẩm giàu vitamin và muối khoáng: rau, quả...	` Nhận biết, phân loại một số thực phẩm thông thường theo 4 nhóm thực phẩm. ( <i>một số món ăn quen thuộc của địa phương: Cơm nếp, cá rán, rau sắn, rau bí, rau dớn, măng...</i> ). ` Lòng ghép tuần lễ dinh dưỡng		` Góc PV: Bán hàng, nấu ăn. <b>* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh:</b> ` Giờ ăn: giới thiệu và hướng dẫn trẻ kể tên 1 số món ăn quen thuộc, cách chế biến. ` Cô giáo dục trẻ biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để có đủ chất đủ lượng cho cơ thể, cách ăn uống hợp lý không kén chọn thức ăn. * Thực hành: - Trẻ được nhặt rau, rửa rau, làm bột... chế biến các 1 số món ăn trải nghiệm ở tuần lễ dinh dưỡng.	
17	4	Trẻ nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản:	` Nhận biết dạng chế biến đơn giản của một số thực phẩm, món ăn.		* Hoạt động chơi: - Giờ đón, trả trẻ:	
18	5	rau có thể luộc, nấu canh; thịt có	` Làm quen với một số thao tác đơn giản trong chế biến một số món ăn, thức uống.		` Cho trẻ xem video tranh ảnh, trò chuyện về các món ăn, cách	

		thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo...	Luộc, xào, rán,... tại trường lớp và gia đình trẻ. ` Lòng ghép tuần lễ dinh dưỡng	chế biến món ăn hàng ngày và lợi ích của chúng đối với cơ thể giúp cơ thể cao lớn khỏe mạnh. ` Trò chuyện với trẻ tác hại của ăn uống nhiều nước ngọt, nước có gas, ăn nhiều đồ ngọt dễ béo phì ` Góc PV: Bán hàng, nấu ăn.	
19	4	Trẻ biết ăn để cao lớn, khỏe mạnh, thông minh và biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để có đủ chất dinh dưỡng.	` Nhận biết các bữa ăn trong ngày <i>tại trường, gia đình: Bữa sáng, bữa trưa, bữa tối, bữa phụ</i> và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất. ` Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...).	` Góc PV: Bán hàng, nấu ăn. <b>* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh:</b> - <b>Giờ ăn:</b> Cô giới thiệu và hướng dẫn trẻ kể tên 1 số món ăn quen thuộc, cách chế biến. ` Cô giáo dục trẻ ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để có đủ chất đủ lượng cho cơ thể, ăn thức ăn đã nấu chín, uống nước đã đun sôi cách ăn uống hợp lý không kén chọn thức ăn. * Thực hành: - Trẻ nói được tên các món ăn, cách chế biến, uống hạn chế các loại nước có ga trong tuần lễ dinh dưỡng.	
20	5	Trẻ biết: ăn nhiều loại thức ăn, ăn chín, uống nước đun sôi để khỏe mạnh; uống nhiều nước ngọt, nước có gas, ăn nhiều đồ ngọt dễ béo phì không có lợi cho sức khỏe.	` Lòng ghép tuần lễ dinh dưỡng		

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

a) Khám phá khoa học						
38	4	Trẻ quan tâm đến những thay đổi của sự vật, hiện tượng	` Cách chăm sóc và bảo vệ cây ` So sánh		* Hoạt động học KPKH:	

		xung quanh với sự gợi ý, hướng dẫn của cô giáo như đặt câu hỏi về những thay đổi của sự vật, hiện tượng: Vì sao cây lại héo? Vì sao lá cây khoai bon lại không bị ứt?	sự khác nhau và giống nhau (của 2/một số) cây, hoa quả.	` Đặc điểm bên ngoài của cây, hoa, quả gần gũi, ích lợi và tác hại đối với con người.	` Trò chuyện một số loại hoa ở địa phương ` Trò chuyện về một số loại rau. * Hoạt động chơi: ` Cô cho trẻ xem tranh ảnh về cây, hoa, quả, rau, video chăm sóc cây và trò chuyện với trẻ trong giờ đón trả trẻ ` Góc thư viện: Cho trẻ xem sách, lô tô về các loại thực vật. ` Góc thiên nhiên: Chăm sóc cây ` Trò chơi vận động: Trồng nụ trồng hoa, ném Pao. ` Trò chơi học tập sáng tạo để giúp trẻ nhận biết các loại cây, hoa, quả, rau và các chất dinh dưỡng từ thực vật: Kể đủ ba thứ, chọn rau. ` Chơi ngoài trời: Quan sát các loại cây xanh, hoa, quả, rau, trải nghiệm ươm mầm giá đỗ, chăm sóc cây - Giờ đón trả trẻ: Cô cho trẻ xem tranh ảnh, video về các các loại rau, hoa và trò chuyện với trẻ. ` GPV: Nấu ăn, bán hàng... DTV: Hoa Ly, rau mồng tơi...
39		Trẻ biết phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ, ngửi, nếm... để tìm hiểu đặc điểm của các loại thực vật rau, củ, quả, hoa, cây			
44		Trẻ tò mò tìm tòi, khám phá các sự vật, hiện tượng xung quanh như đặt câu hỏi về sự vật, hiện tượng: Tại sao thiếu nước cây sẽ chết? tại sao tại mưa ?		` Đặc điểm, ích lợi của cây, hoa, quả. ` Quá trình phát triển của cây; điều kiện sống của một số loại cây. ` Sự thay đổi trong sinh hoạt của con người và cây theo mùa.	
48	5	Trẻ biết phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về sự vật, hiện tượng như sử dụng các giác quan khác nhau để xem xét lá, hoa, quả... và thảo luận về đặc điểm của đối tượng khám phá sự vật hiện tượng xung quanh.			

72	4	Trẻ biết phân loại thực vật cây, hoa, quả, rau theo một hoặc hai dấu hiệu.	` Phân loại cây, hoa, quả, rau theo (1 - 2; 2 - 3 dấu hiệu)		
73	5	Trẻ biết phân loại thực vật cây, hoa, quả, rau theo những dấu hiệu khác nhau.			

b. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán.

56	4	Trẻ quan tâm đến chữ số, số lượng như thích đếm các vật ở xung quanh, hỏi: bao nhiêu? là số mấy?...	* 4,5 T: ` Đếm trên đối tượng/đếm trong phạm vi (5; 9) và đếm theo khả năng.	Xếp tương ứng 1 - 1, ghép đôi	* Hoạt động học: Toán ` Đếm số lượng 5, nhận biết chữ số 5, (4t). ` Cùng cô số lượng trong phạm vi 9, nhận biết số 9 (5t). * Hoạt động chơi: ` Trò chơi: "Tôi đứng thứ mấy", "Về đúng nhà". ` Chơi ngoài trời: + Thực hành: Đếm các loại rau, củ quả, hột hạt, Đếm các sản phẩm trong giờ chơi ngoài trời...	
57		Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 5.				
58		Trẻ biết so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.				
59	5	Trẻ biết quan tâm đến các con số như thích nói về số lượng và đếm, hỏi: bao nhiêu? đây là mấy?...		` Ghép thành cặp những đối tượng có mối liên quan		
60		Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 9 và đếm theo khả năng.				
61		Trẻ biết so sánh số lượng của ba nhóm đối tượng trong phạm vi 9 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều				

		nhất, ít hơn, ít nhất.				
62	4	Trẻ có thể sử dụng các số từ 1-5 để chỉ số lượng, số thứ tự.	` Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi (5,9)			
63	5	Trẻ nhận biết các số từ 5 - 9 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự.				
64	4	Trẻ biết gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5, đếm và nói kết quả.	` Gộp hai nhóm đối tượng và đếm. ` Tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn.	* Hoạt động học. Toán ` Tách, gộp nhóm có số lượng trong phạm vi 5. (4t) ` Tách, gộp nhóm có số lượng trong phạm vi 9. (5t)		
65		Trẻ biết tách một nhóm đối tượng thành hai nhóm nhỏ hơn.				
66	5	Trẻ biết gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 9 và đếm.	` Gộp/tách các nhóm đối tượng bằng các cách khác nhau và đếm.	* Hoạt động chơi: ` Trò chơi: Kết bạn, tìm đúng nhà ` Góc phân vai: Chơi bán hàng tách gộp sản phẩm như rau, củ, quả... ` Thực hành: Tách, gộp một số đồ dùng, dụng cụ, sản phẩm của như: rau, củ, quả, ...		
67		Trẻ biết tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 9 thành hai nhóm bằng các cách khác nhau.				
c, Khám phá xã hội						
99	4	Trẻ biết kể tên và nói đặc điểm của một số ngày lễ hội: ngày tết nguyên đán, tết H`Mông	` Đặc điểm nổi bật của một số ngày lễ hội của quê hương, đất nước. ( <i>lễ hội tết của dân tộc H`Mông, tết nguyên đán</i>)	* Hoạt động học: KPXH: ` Trò chuyện về tết nguyên đán <b>* Hoạt động chơi:</b> - Giờ đón, trả trẻ. ` Cho trẻ xem vi deo, trò chuyện về các hoạt động ngày tết nguyên đán, tết của dân tộc H`Mông.		
101	5	Trẻ biết kể tên một số lễ hội và nói về hoạt động nổi bật của những dịp lễ hội: ngày tết nguyên đán, tết H`Mông ví dụ nói:				

		"Ngày tết bố mẹ cho em đi ra Điện Biên chơi".			
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ					
a) Nghe hiểu lời nói					
105	4	Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: Cây ban, cây ổi, bắp cải, quả cà chua, hoa ban, quả cam, bánh chung, bánh dầy.	` Hiểu các từ chỉ đặc điểm, tính chất, công cụ và các từ biểu cảm.	* Hoạt động học: DTV: ` Dạy từ tiếng việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ: Bánh trung, bánh dầy, hoa cà, hoa mướp, .... <b>* Hoạt động chơi:</b> <b>- Giờ đón, trả trẻ:</b> ` Cô cho trẻ xem hình ảnh, tranh, video đặt câu hỏi để trẻ trả lời về các loại cây xanh, các loại hoa, quả, rau, mùa xuân...	
106	5	Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: Cây ban, cây ổi, bắp cải, quả cà chua, hoa ban, quả cam, bánh chung, bánh dầy.	` Hiểu các từ khái quát, từ trái nghĩa.		
113	4	Trẻ có thể sử dụng được các loại câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định.	Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn câu ghép (4t) <i>Bằng tiếng việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ (Tiếng Mông)</i>	* Hoạt động học DTV: ` Dạy từ: Bánh trung, bánh dầy, hoa cà, hoa mướp, ..... ` Dạy câu: Hoa cà màu tím kết thành quả Hoa mướp vàng vàng ... ` Trẻ khởi sướng cuộc trò chuyện ` Thực hành: Nói từ và câu về một số loại cây, hoa, quả, rau? ` Câu đố về các loại cây, quả, hoa, rau	
114	5	Trẻ dùng được câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định, câu mệnh lệnh... - <i>Khởi sướng cuộc trò chuyện.</i>	Bày Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân rõ ràng, dễ hiểu bằng các câu đơn, câu đơn ghép khác nhau. <i>Bằng tiếng việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ (Tiếng Mông)</i>		
117	4	Trẻ đọc thuộc bài thơ, cao dao, đồng dao...	` Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi (<i>Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc của địa phương qua góc thư viện</i>)	* Hoạt động học: Văn học ` Thơ: Tết đang vào nhà, hoa kết trái ` Truyện: Nhổ củ cải * Hoạt động chơi: ` Đồng dao: Họ rau,	
118	5	Trẻ nghe hiểu nội dung câu chuyện, thơ, đồng dao, ca	` Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ,		

		dao dành cho lứa tuổi của trẻ.	câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi. <i>(Nghe những câu truyện của dân tộc, địa phương trẻ qua góc thư viện.) Bằng bảng tiếng việt trên cơ sở tiếng Mông</i>	Lúa ngô là cô đậu lành.	
119		Trẻ biết đọc biểu cảm bài thơ, cao dao, đồng dao..	` Đọc thơ, cao dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè <i>trong góc thư viện.</i>	` Góc thư viện: Kể chuyện theo tranh, kể chuyện sáng tạo: Nhỏ củ cải	
120	4	Trẻ có thể kể lại truyện “Nhỏ củ cải” có mở đầu và kết thúc.	` Kể lại truyện đã được nghe. <i>(trong góc thư viện)</i>		
121	5	Trẻ biết kể lại chuyện “Nhỏ củ cải” đã được nghe theo trình tự nhất định	` Kể lại truyện “Nhỏ củ cải” đã được nghe (Theo trình tự 5T)		
129		Trẻ biết chọn sách để xem.	* 4,5T:	* Hoạt động học: LQCV	
130	4	Trẻ biết cầm sách đúng chiều và giở từng trang để xem tranh ảnh. "Đọc" sách theo tranh minh họa ("Đọc vẹt")	` Xem và đọc các loại sách khác nhau. ` Làm quen với cách đọc và viết tiếng việt: + Hướng đọc, viết: Từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới. + Hướng viết của các nét chữ; đọc ngắt nghỉ sau các dấu	` Làm quen chữ cái l,m,n ` Tập tô chữ cái l,t,c; l,m,n	
131	5	Trẻ biết chọn được sách để "đọc" và xem. Trẻ biết cách "đọc sách" từ trái sang phải, từ trên xuống dưới, từ đầu sách đến cuối sách.	` Giữ gìn (Bảo vệ 4-5T) sách. ` Phân biệt phần mở đầu kết thúc của sách. ` "Đọc" truyện qua các tranh vẽ.	* Hoạt động chơi: ` Góc học tập: Tập tô, tập đồ các nét chữ, nhận dạng một số chữ cái trong vở tập tô. Dạy trẻ cách dở sách đúng chiều... Xem tranh ảnh về chủ đề Thực vật – Tết mùa xuân. ` Góc NT: Tô vẽ các nét đơn giản tạo thành bức tranh về chủ đề Thực vật, tết mùa xuân.	
136	4	Trẻ biết sử dụng ký hiệu để "Viết"; tên làm vé tàu, thiệp chúc mừng...	` Tập tô, tập đồ các nét chữ. ` Nhận dạng một số chữ cái.	` Góc phân vai: Sao chép tên bố mẹ, kê đơn thuốc, viết hóa đơn bán hàng, viết sách bảng dạy học...	
137	5	Trẻ biết tô, đồ các nét chữ, l, m, n sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên	` Sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình. ` Nhận dạng các chữ cái.		

		của mình.		- Chơi ngoài trời: Xếp chữ, sao chép nét chữ trên cát...	
138		Trẻ nhận dạng các chữ cái l,m,n, i,t,c trong bảng chữ cái tiếng việt.			
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm kỹ năng xã hội					
146	4	Trẻ biết tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích	` Thực hiện thông qua các nội dung giáo dục khác: chơi ở các góc, chơi ngoài trời, ăn, ngủ, vệ sinh, hoạt động học...	* Hoạt động chơi `Giờ đón, trả trẻ</b> - Chơi ở các góc, chơi ngoài trời: Dạy trẻ chọn đồ chơi, mạnh dạn đưa ra ý kiến, chia giấy, xếp đồ chơi... <b>* Hoạt động lao động.</b> ` Thực hành cất, sắp xếp đồ dùng, đồ chơi đúng nơi quy định. ` Nhắc nhở trẻ Sau khi chơi biết xếp, vâng lời cô giáo <b>* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh:</b> ` Dạy trẻ tự rửa tay, lau mặt, đi vệ sinh và chờ đến lượt trong giờ xếp hàng rửa tay, đi vệ sinh, trong giờ ăn hết cơm xin cô và chờ đến lượt.	
147		Trẻ cố gắng hoàn thành công việc được giao (trực nhật, dọn đồ chơi...)			
148	5	Trẻ tự làm một số việc đơn giản hàng ngày (vệ sinh cá nhân, trực nhật, chơi...)	` Chủ động và độc lập trong một số hoạt động. ` Thực hiện công việc được giao (Trực nhật, xếp dọn đồ chơi.) ` Mạnh dạn tự tin bày tỏ ý kiến		
149		Trẻ cố gắng tự hoàn thành công việc được giao			
159	4	Trẻ biết một vài lễ hội của quê hương, đất nước.	* 4,5T: ` Quan tâm đến lễ hội của quê hương, đất nước: <i>Tết nguyên đán, tết dân tộc Mông.</i>	* Hoạt động chơi - Giờ đón trả trẻ - Trò chuyện, cho trẻ xem tranh ảnh, video về ngày tết nguyên đán, tết dân tộc mông, trang phục, món ăn trong ngày tết ...	
160	5	Trẻ biết một vài lễ hội và một vài nét văn hóa truyền thống (Trang phục, món ăn..) của quê hương, đất nước			

167	4	Trẻ biết trao đổi, thỏa thuận với bạn cùng thực hiện hoạt động chung (Chơi, trực nhật..)	Quan tâm giúp đỡ bạn (Chia sẻ 5T) (chia sẻ với các bạn nghèo, cảm thông, chia sẻ với mọi người trong hoàn cảnh khó khăn)		* Hoạt động lao động: Trẻ thực hành: Trẻ biết trao đổi công việc với bạn, biết lau dọn, sắp xếp đồ dùng đồ chơi trong lớp sạch sẽ gọn gàng.	
168	5	Trẻ biết lắng nghe ý kiến, trao đổi, thỏa thuận, chia sẻ kinh nghiệm với bạn.			* Hoạt động chơi: Trẻ chơi ở các góc, chơi ngoài trời: Dạy trẻ biết lắng nghe và mạnh dạn đưa ra ý kiến, chia sẻ với bạn có hoàn cảnh khó khăn giấy bút, lấy và xếp đồ chơi.	
172	4	Trẻ thích chăm sóc các loại cây quen thuộc.	Bảo vệ, chăm sóc cây cối, bảo vệ rừng. Kỹ năng làm đất trồng rau.		* Hoạt động lao động: Trẻ chăm sóc cây, tưới cây, không bẻ cành ngắt lá. Thực hành: Nhặt bỏ lá cây rơi, rác đúng nơi quy định. Giữ gìn vệ sinh môi trường bản làng, trường lớp.	
173	5					
174	4	Trẻ không bẻ cành, bứt hoa.				
175	5	Trẻ biết nhắc nhở người khác giữ gìn vệ sinh môi trường (không vứt rác bừa bãi, bẻ cành, hái hoa..).	Giữ gìn vệ sinh môi trường bản làng, trường lớp.		RKNS: Kỹ năng làm đất trồng rau.	
176	4	Trẻ biết bỏ rác				
177	5	đúng nơi quy định.				
5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ						
184	4	Trẻ chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc. thích nghe và đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, thích nghe và	Nghe và nhận ra (4t)/ nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca/ 5T: nhạc		* Hoạt động học: Âm nhạc: DH: Em yêu cây xanh, bắp cải xanh DVD: Sắp đến tết rồi NH: Lý cây xanh, ngày tết quê em, bầu và bí.	

		kể câu chuyện.	cổ điển)		* Hoạt động chơi: ` TCÂN: Ai giỏi hơn, đoán tên bạn hát theo hình vẽ ` Góc NT: Múa hát các bài hát trong chủ đề theo ý thích. ` Hát dân ca: Lý cây xanh	
185	5	Trẻ chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện.		` Nghe và nhận ra sắc thái (Vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc. <i>` Nghe nhạc dân ca của các dân tộc (dân ca Nam Bộ)</i>		
186	4	Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ...	` Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát “Bắp cải xanh, Em yêu cây xanh” ( <i>Hát các bài hát bằng tiếng mẹ đẻ</i> ) ` Thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát “Bắp cải xanh, Em yêu cây xanh”		* Hoạt động học: Âm nhạc: ` DH: Em yêu cây xanh, bắp cải xanh ` DVD: Sắp đến tết rồi ` NH: Lý cây xanh, ngày tết quê em, bầu và bí.	
187	5	Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ...			* Hoạt động chơi: ` Góc nghệ thuật: biểu diễn văn nghệ hát các bài hát trong chủ đề sử dụng các dụng cụ âm nhạc như phách tre, trống, sắc xô.	
188	4	Trẻ vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức Sắp đến tết rồi”	` 4-5T: Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của bài hát “Sắp đến tết rồi” ` Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo nhịp bài hát “Sắp đến tết rồi”			

189	5	Trẻ vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức Sắp đến tết rồi”			
192	4	Trẻ biết vẽ phối hợp được các nét xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh vẽ tô màu bàn tay có màu sắc và bố cục.	Sử dụng các kỹ năng vẽ tạo ra bức tranh vẽ tô màu bàn tay có màu sắc, kích thước, hình dáng/đường nét	* Hoạt động học: Tạo hình ` Vẽ hoa mùa xuân <b>* Hoạt động chơi</b> ` Góc nghệ thuật: Vẽ tô màu hoa, quả, lá, rau ... ` Chơi ngoài trời: chơi với que tính, nan tre, khối, hạt hạt, nút nhựa, nắp chai để xếp: Hình người và các bộ phận trên cơ thể như : Đầu, tay, chân, mắt, miệng...	
193	5	Trẻ phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh vẽ tô màu bàn tay có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.	Phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo ra bức tranh vẽ tô màu bàn tay có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét và bố cục		
198	4	Trẻ phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau.	Sử dụng các kỹ năng xếp hình tạo ra xây chợ tết, xây vườn hoa, xây vườn cây ăn quả, xây vườn rau, vườn cây có màu sắc, kích thước, hình dáng/đường nét	* Hoạt động chơi: ` Góc xây dựng: Trẻ xếp chồng, xếp cạnh để tạo thành các sản phẩm có nhiều kiểu dáng, màu sắc, bố cục cân đối - Xây chợ tết, xây vườn hoa, xây vườn cây ăn quả, xây vườn rau, vườn cây.....	
199	5	Trẻ biết phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.	Phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo ra xây chợ tết, xây vườn hoa, xây vườn cây ăn quả, xây vườn rau, vườn cây có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét và bố cục		

202	4	Trẻ biết lựa chọn và thể hiện hình thức vận động theo bài hát, bản nhạc.	` Lựa chọn, thể hiện các hình thức vận động theo nhạc. ` Lựa chọn dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo nhịp điệu bài hát.	* Hoạt động học: Âm nhạc: ` DVD: Sắp đến tết rồi <b>* Hoạt động chơi:</b> ` GNT: Hát, vận động các bài hát về chủ đề bản thân theo ý thích, ` GNT: Hát và vận động các bài hát về chủ đề thế giới thực vật –Tết và mùa xuân theo ý thích. biểu diễn văn nghệ
203		Trẻ biết lựa chọn dụng cụ để gõ đệm theo nhịp điệu, tiết tấu bài hát.		
204	5	Trẻ có khả năng tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động, hát theo các bản nhạc, bài hát yêu thích.	` Tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động theo các bài hát, bản nhạc yêu thích. ` Đặt lời theo giai điệu một bài hát, bản nhạc quen thuộc (Một câu hoặc một đoạn).	
205		Trẻ biết gõ đệm bằng dụng cụ theo tiết tấu tự chọn.		

CHUẨN BỊ HỌC LIỆU

- Tranh ảnh về (các loại thực vật rau, hoa, quả, cây xanh), ngày tết nguyên đán. Tranh truyện "Nhỏ củ cải" tranh thơ "Tết đang vào nhà, hoa kết trái"

- Bộ đồ chơi bác sỹ, nấu ăn, nút nhựa, kéo, keo dán, vở toán, thẻ số, thẻ chữ cái, bút chì đen, bút màu, đất nặn, sắc xô, phách tre, vòng, bóng, khối vuông, khối chữ nhật, khối trụ, khối cầu, tranh ảnh về các loại thực vật rau, quả, hoa, cây xanh và tết nguyên đán.

MỞ CHỦ ĐỀ

- Cô cùng trẻ chuẩn bị 1->2 bức tranh có liên quan đến chủ đề thế giới thực vật - Tết và mùa xuân gắn lên lớp học. Cô gợi hỏi trẻ:

- Các con thấy hôm nay lớp mình có gì khác không? Bức tranh vẽ những gì?

- Các con hãy kể tên các loại cây xanh, hoa, quả, rau mà con biết?

- Những loại thực vật đó có ích lợi gì?
- Cần làm gì để cây xanh, hoa, quả, rau được xanh tốt?
- Ngày tết nguyên đán các con sẽ làm gì?

=> Muốn hiểu rõ hơn về 1 về các con vật đó. Cô con mình cùng nhau tìm hiểu chủ đề: Thế giới thực vật – Tết và mùa xuân.

HIỆU TRƯỞNG
(Duyệt)

TỔ TRƯỞNG
(Duyệt)

**NGƯỜI XÂY DỰNG
KẾ HOẠCH**

Phạm Bích Nguyệt

Ngô Thị Huệ

Lò Thị Hạnh